TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30tháng 12năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Hùng Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Thôn Hùng Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại Malaysia (đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 04/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng).

Anh Vũ Văn Dvắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Vũ Thị H vắng mặt, không có lý do.

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Văn D trình bày:

Anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên năm 2013, anh D và chị H đã thống nhất ly hôn bằng việc hai vợ chồng ký vào đơn ly hôn. Tuy nhiên do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên anh D và chị H chưa giải quyết thủ tục ly hôn tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Sau đó chị H về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Thái Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, một thời gian sau thì đi lao động tại Malaysia. Anh D và chị H sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Anh D hiện không liên lạc với chị H nên không thể biết được địa chỉ của chị H tại Malaysia để cung cấp cho Tòa án, gia đình chị H cũng không cung cấp thông tin, địa chỉ của chị H cho anh D. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị H.

Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung tên là Vũ Thị Tr, sinh ngày 27/4/2011. Hiện cháu Tr đang sống cùng anh D. Khi ly hôn anh D có nguyện vọng được nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh D và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Vũ Thị H trong quá trình giải quyết vụ án:

Theo Công văn số 17842/QLXNC-P5 ngày 10/8/2021 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện chị Vũ Thị H, sinh ngày 23/6/1991, đã xuất cảnh ngày 08/11/2013, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Vũ Văn K là bố đẻ của chị Vũ Thị H. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/10/2021, ông K trình bày: Chị H và anh Vũ Văn D kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2010. Năm 2013, chị H có đi lao động ở nước ngoài. Thời gian đầu gia đình vẫn liên lạc được với chị H. Tuy nhiên, đến năm 2015, gia đình đã mất liên lạc với chị H và không biết được địa chỉ hiện nay của chị H ở đâu. Đối với việc xin ly hôn của anh D, do đã lâu không liên lạc nên gia đình không biết được mâu thuẫn của anh chị, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung tên là Vũ Thị Tr, sinh ngày 27/4/2011, hiện nay đang ở với anh D. Về tài sản chung, anh D và chị H có tài sản chung hay không gia đình không nắm được. Do chị H đi lao động, không phải tự ý bỏ đi nên gia đình không có ý kiến gì

về việc giải quyết của Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về địa chỉ nơi cư trú của chị H: Gia đình đã mất liên lạc với chị H từ năm 2015 nên không nắm được địa chỉ của chị H ở nước ngoài.

Chị H đã mất liên lạc với chị H từ năm 2015, không nắm được địa chỉ của chị H ở nước ngoài nên anh D đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày 08/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 04/2022/QĐST-DS, chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn D: Tuyên bố chị Vũ Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Hùng Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng là người mất tích.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị H vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội Dng vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh D và chị H sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét thấy hôn nhân giữa anh D và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên là Vũ Thị Tr, sinh ngày 27/4/2011. Hiện cháu Tr đang sống cùng anh D, khi ly hôn anh D đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Tr từ trước đến nay vẫn ở cùng bố và có nguyện vọng được ở cùng bố, chị H hiện không biết địa chỉ cụ thể ở nước ngoài, gia đình cũng không liên lạc được với chị H, chị H hiện đã bị Toà án tuyên bố mất tích, do đó cần tiếp tục giao cháu Tr cho anh D nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Anh D và chị H không có tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Văn D có địa chỉ tại Hải Phòng xin ly hôn chị Vũ Thị H hiện đang cư trú tại Malaysia (theo Công văn số 17842/QLXNC-P5 ngày 10/8/2021 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện chị Vũ Thị H, sinh ngày 23/6/1991, đã xuất cảnh ngày 08/11/2013, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là anh Vũ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Vũ Thị H đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội Dng:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của anh Vũ Văn D và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, anh chị có kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên năm 2013, anh D và chị H đã thống nhất ly hôn và ký vào đơn ly hôn. Sau đó chị H về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Thái Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, một thời gian sau thì đi lao động tại Malaysia. Anh D và chị H sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị Hkhông hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh D được ly hôn chị Vũ Thị H.

[4] Về con chung: Anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị H có một con chung là Vũ Thị Tr, sinh ngày 27/4/2011, đang sống cùng anh D. Khi ly hôn anh D có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao con Vũ Thị Tr cho anh D trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh D và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh D và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Anh Vũ Văn Dlà nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn D, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn D được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Vũ Thị Tr, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2011 cho anh Vũ Văn D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh Vũ Văn D không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị H không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018925ngày 01/6/2021tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Vũ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Đông Hưng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 17/9/2010);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà